

TIÊU BANG MAINE
CHI NHÁNH TÒA ÁN
VĂN PHÒNG HÀNH CHÍNH CỦA TÒA ÁN
TIÊU CHUẨN ỨNG XỬ CHUYÊN NGHIỆP DÀNH CHO THÔNG DỊCH VIÊN
CUNG CẤP
DỊCH VỤ TRONG CÁC VỤ KIẾN PHÁP LÝ
Có hiệu lực ngày 1 tháng 1 năm 2005
Được chỉnh sửa ngày 15 tháng 7 năm 2015

I. GIỚI THIỆU

Nhiều người khi đứng trước tòa có thể bị giới hạn khả năng tham gia đầy đủ vào các vụ kiện do khả năng thành thạo tiếng Anh, suy giảm ngôn ngữ, khiếm thính và/hoặc khiếm thị. Điều quan trọng là bất kỳ rào cản giao tiếp căn nguyên nào phải được tháo bỏ nhiều nhất có thể để những người này được đặt vào cùng vị trí như những người ở tình huống tương tự không có rào cản như vậy. Thông dịch viên là các chuyên gia có kỹ năng sâu rộng có thể hoàn thành vai trò quan trọng trong việc thi hành công lý. Như các viên chức tòa án, thông dịch viên giúp đảm bảo rằng những người đó có thể được tiếp cận công lý và các vụ kiện tòa án cũng như chức năng dịch vụ hỗ trợ của tòa án một cách công bằng và hiệu quả. Thông dịch viên có thể được thuê riêng hoặc được thanh toán bằng quỹ công cộng.

II. CÁC QUY ĐỊNH CHUNG

PHẦN 1: PHẠM VI ÁP DỤNG

Những tiêu chuẩn này sẽ hướng dẫn và ràng buộc đối với tất cả mọi người, cơ quan, và tổ chức cung cấp dịch vụ thông dịch tại Tòa Án Tiểu Bang Maine. Bất kỳ cá nhân, cơ quan hay tổ chức nào cung cấp dịch vụ thông dịch tại Tòa Án Tiểu Bang Maine vi phạm bất kỳ quy định nào trong các tiêu chuẩn này sẽ chịu biện pháp chế tài có thể bao gồm, nhưng không giới hạn, việc loại bỏ cá nhân, cơ quan hay tổ chức đó khỏi danh sách thông dịch viên được chấp thuận của Chi Nhánh Tòa Án. Các thành viên trong cộng đồng thường xuyên xuyên được gia đình và bạn bè hỗ trợ đi cùng đến tòa án. Đối với những người có khả năng tiếng Anh hạn chế, việc hỗ trợ này có thể bao gồm việc giao tiếp với nhân viên tòa án và các viên chức khác. Việc hỗ trợ này tuy được hệ thống tòa án hoan nghênh nhưng không thay thế một thông dịch viên chính thức. Do các thành viên gia đình và bạn bè hỗ trợ không hoạt động với tư cách là thông dịch viên, nên những tiêu chuẩn này không áp dụng đối với họ.

PHẦN 2: NGÀY CÓ HIỆU LỰC

Những tiêu chuẩn này có hiệu lực vào ngày 1 tháng 1 năm 2005. Tất cả những cá nhân nào thuộc phạm vi áp dụng của các tiêu chuẩn này vào ngày hôm đó, và tất cả những người nào sau đó trở nên thuộc phạm vi áp dụng của những tiêu chuẩn này, sẽ tuân theo ngay lập tức tất cả các quy định của tiêu chuẩn này. Nếu bất kỳ cá nhân, cơ quan hay tổ chức nào cung cấp dịch vụ thông dịch tại Tòa Án Tiểu Bang Maine không hoặc từ chối tuân theo bất kỳ quy định nào trong các tiêu chuẩn này sẽ chịu biện pháp chế tài có thể bao gồm, nhưng không giới hạn, việc loại bỏ cá nhân, cơ quan hay tổ chức đó khỏi danh sách thông dịch viên được chấp thuận của Chi Nhánh Tòa Án.

PHẦN 3: ĐỊNH NGHĨA

A. “Chuyên gia pháp lý thích hợp” nghĩa là Chuyên viên tiếp cận truyền thông trong Văn Phòng Hành Chính của Tòa Án.

B. “Viên chức chủ trì” nghĩa là Thẩm phán, Quan tòa, Thẩm phán tòa sơ thẩm, hoặc Người hòa giải quan sát vụ kiện.

III. TIÊU CHUẨN

TIÊU CHUẨN 1: TÍNH CHÍNH XÁC VÀ ĐẦY ĐỦ

Thông dịch viên sẽ thực hiện thông dịch đầy đủ và chính xác hoặc biên dịch, mà không thay đổi, thêm, bớt bất kỳ điều gì vào những điều được trình bày hoặc viết ra, và không cần giải thích.

Dẫn giải:

Thông dịch viên có nhiệm vụ gồm hai phần: 1) đảm bảo rằng vụ kiện bằng tiếng Anh phản ánh chính xác những gì được trình bày bởi người đang nói không phải bằng tiếng Anh, và 2) đặt người nói không bằng tiếng Anh vào vị trí bình đẳng với những người hiểu tiếng Anh. Điều này dẫn đến nghĩa vụ phải duy trì từng yếu tố thông tin có trong giao tiếp bằng ngôn ngữ gốc khi được dịch sang ngôn ngữ đích. Vì vậy, thông dịch viên có nghĩa vụ vận dụng những kỹ năng và sự suy xét tốt nhất của mình để duy trì một cách trung thực ý nghĩa của những gì được trình bày tại tòa án, bao gồm văn phong hoặc lối nói. Việc phiên dịch theo đúng nguyên văn, "từng chữ một" hoặc theo lối nghĩa đen không thích hợp khi chúng làm sai ý nghĩa của ngôn ngữ gốc, nhưng mỗi câu nói, cho dù có vẻ như không nhiệt tình, tục tĩu, rời rạc, hoặc không mạch lạc nên được thông dịch. Điều này bao gồm những câu phát biểu sai rõ ràng. Thông dịch viên không bao giờ được xen vào những từ ngữ, cụm từ, hoặc diễn đạt của chính họ. Nếu cần giải thích một vấn đề đang thông dịch (ví dụ như một thuật ngữ hoặc cụm từ không tương đương trực tiếp trong ngôn ngữ đích hoặc sự hiểu lầm mà chỉ thông dịch viên mới có thể làm rõ), thì thông dịch viên nên xin phép viên chức chủ trì để được giải thích. Thông dịch viên nên truyền đạt sự nhấn mạnh cảm xúc của người nói mà không diễn lại hoặc bắt chước cảm xúc của người nói, hoặc cử chỉ gây chú ý. Tuy nhiên, thông dịch viên ngôn ngữ ký hiệu phải vận dụng tất cả những ký hiệu trực quan mà ngôn ngữ đang thông dịch yêu cầu -- bao gồm về mặt, ngôn ngữ cơ thể, và cử chỉ tay. Do đó, thông dịch viên ngôn ngữ ký hiệu phải đảm bảo rằng những người tham dự phiên tòa không nhầm lẫn những yếu tố quan trọng của ngôn ngữ được thông dịch này với hành xử không thích hợp của thông dịch viên. Nghĩa vụ duy trì tính chính xác bao gồm nhiệm vụ của thông dịch viên chỉnh sửa bất kỳ sai sót thông dịch nào mà thông dịch viên phát hiện trong vụ kiện. Thông dịch viên phải thể hiện tính chuyên nghiệp của mình bằng cách phân tích khách quan bất kỳ thử thách nào đối với hiệu quả công việc của họ.

TIÊU CHUẨN 2: THỂ HIỆN NĂNG LỰC

Thông dịch viên sẽ thể hiện một cách chính xác và đầy đủ sự xác nhận, đào tạo và kinh nghiệm thích hợp của họ.

Dẫn giải:

Việc tiếp nhận vụ việc của thông dịch viên thể hiện năng lực chuyên môn ngôn ngữ trong lĩnh vực pháp lý. Việc rút lui hoặc được yêu cầu rút lui khỏi vụ việc sau khi bắt đầu khiến vụ kiện tòa án bị gián đoạn và làm lãng phí nguồn lực công cộng khan hiếm. Do đó, điều quan trọng là thông dịch viên phải thể hiện một cách đầy đủ và trung thực năng lực được đào tạo, chứng nhận, và kinh nghiệm của mình trước khi được giao vụ việc để viên chức tòa án có thể đánh giá công bằng năng lực cung cấp dịch vụ thông dịch của họ.

TIÊU CHUẨN 3: TÍNH CÔNG BẰNG VÀ TRÁNH XUNG ĐỘT VỀ LỢI ÍCH

Thông dịch viên phải công bằng và không thành kiến cũng như cố gắng không có những hành xử có thể cho thấy sự thành kiến. Thông dịch viên sẽ tiết lộ bất kỳ xung đột về lợi ích thật sự hoặc được nhận biết nào.

Dẫn giải:

Thông dịch viên thực hiện dịch vụ như là một viên chức của tòa án và nhiệm vụ của thông dịch viên trong vụ kiện tòa án là phục vụ cho tòa án và cộng đồng mà tòa án đang phục vụ. Điều này đúng cho dù thông dịch viên được thuê công khai với chi phí của chính phủ hoặc được thuê riêng với chi phí của một trong các bên. Thông dịch viên phải tránh mọi hành xử hoặc hành vi cho thấy có sự thiên vị đối với bất kỳ bên nào. Thông dịch viên nên duy trì mối quan hệ công việc với khách hàng của mình, và không được tham gia tích cực vào bất kỳ vụ kiện nào. Trong quá trình xét xử vụ kiện, thông dịch viên không được chuyện trò với các bên, nhân chứng, bồi thẩm đoàn, luật sư, hoặc với bạn bè hoặc người thân của bất kỳ bên nào, trừ trường hợp hủy bỏ chức năng chính thức của họ. Điều đặc biệt quan trọng là thông dịch viên, những người thường quen thuộc với các luật sư hoặc các thành viên khác trong nhóm làm việc phòng xử án, bao gồm các viên chức thi hành pháp luật, cố gắng không trò chuyện ngẫu nhiên và cá nhân với bất kỳ người nào trong tòa án mà có thể cho thấy có mối quan hệ đặc biệt hoặc thiên vị với bất kỳ người tham gia tòa án nào. Thông dịch viên phải cố gắng tách bạch một cách chuyên nghiệp. Luôn luôn nên tránh có những thể hiện bằng lời và không bằng lời thái độ cá nhân, thiên kiến, cảm xúc, hoặc ý kiến. Nếu thông dịch viên nhận biết rằng người tham gia vụ kiện xem thông dịch viên như là có thành kiến hoặc thiên vị, thì thông dịch viên sẽ trình báo điều đó với chuyên gia pháp lý thích hợp và luật sư. Bất kỳ điều kiện nào làm cản trở tính khách quan của thông dịch viên đều cấu thành xung đột về lợi ích. Trước khi cung cấp dịch vụ về một vấn đề, thông dịch viên tòa án phải tiết lộ với tất cả các bên và viên chức chủ trì về bất kỳ sự tham gia nào trước đó, dù là cá nhân hay chuyên môn, mà có thể được hiểu một cách hợp lý là xung đột về lợi ích. Việc tiết lộ này không bao gồm những thông tin mật hoặc bảo mật. Sau đây là những trường hợp được giả định là tạo ra xung đột về lợi ích thực tế hoặc rõ ràng đối với thông dịch viên mà thông dịch viên không nên phục vụ:

1. Thông dịch viên là bạn bè, nhân viên, hoặc người thân của một bên hoặc luật sư cho một bên có liên quan đến vụ kiện;
2. Thông dịch viên phục vụ với tư cách là điều tra cho bất kỳ bên nào có liên quan đến vụ việc;
3. Thông dịch viên trước đây do một cơ quan thi hành luật pháp thuê để hỗ trợ cho việc chuẩn bị vụ việc hình sự đang tranh cãi;
4. Thông dịch viên hoặc vợ/chồng hoặc con của thông dịch viên có quyền lợi tài chính về chủ đề đang tranh luận hoặc trong một bên của vụ kiện, hoặc bất kỳ lợi ích nào khác sẽ bị ảnh hưởng bởi kết quả của vụ việc;
5. Thông dịch viên tham gia vào việc chọn lựa luật sư hoặc công ty luật cho vụ việc đó.

Thông dịch viên sẽ tiết lộ cho viên chức chủ trì và các bên khác nếu trước đây họ được thuê cho một công việc riêng bởi một trong các bên trong vụ việc.

Thông dịch viên sẽ không phục vụ trong bất kỳ vấn đề nào mà khoản thanh toán dịch vụ của họ phụ thuộc vào kết quả của vụ việc. Một thông dịch viên kiêm luật sư sẽ không phục vụ ở cả hai vai trò trong cùng một vấn đề.

TIÊU CHUẨN 4: THÁI ĐỘ CHUYÊN NGHIỆP

Thông dịch viên sẽ tự hành xử theo cách phù hợp với địa vị của tòa án và sẽ hạn chế phô trương ở mức nhiều nhất có thể.

Dẫn giải:

Thông dịch viên phải tinh thông và tuân theo các nghi thức, quy tắc, và thủ tục được thiết lập khi thực hiện dịch vụ thông dịch. Khi nói bằng tiếng Anh, thông dịch viên phải nói với tốc độ và âm lượng sao cho trong toàn phòng xử án có thể nghe thấy và hiểu được, nhưng sự hiện diện của thông dịch viên sẽ hạn chế phô trương ở mức nhiều nhất có thể. Thông dịch viên sẽ làm việc mà không cần thu hút sự chú ý quá mức hoặc không thích hợp vào họ. Trang phục của thông dịch viên phải phù hợp với tính chất của vụ kiện tại tòa án. Thông dịch viên nên tránh làm trở ngại tầm mắt của bất kỳ cá nhân nào liên quan đến vụ kiện. Tuy nhiên, thông dịch viên nào sử dụng ngôn ngữ ký hiệu hoặc hình thức giao tiếp trực quan khác phải được thu xếp ở vị trí sao cho người mà họ đang thông dịch có thể nhìn thấy cử chỉ của bàn tay, nét mặt, và toàn bộ chuyển động của cơ thể. Thông dịch viên nên tránh hành xử cá nhân hoặc chuyên nghiệp có thể làm mất thể diện của tòa án.

TIÊU CHUẨN 5: TÍNH BẢO MẬT

Thông dịch viên sẽ bảo mật mọi thông tin bảo mật và thông tin mật khác.

Dẫn giải:

Thông dịch viên phải bảo vệ và duy trì tính bảo mật của mọi thông tin mật có được trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của mình. Điều đặc biệt quan trọng là thông dịch viên hiểu rõ và duy trì đặc quyền giữa luật sư-thân chủ, vốn đòi hỏi tính bảo mật đối với bất kỳ giao tiếp nào giữa luật sư và thân chủ. Quy tắc này cũng áp dụng đối với các hình thức giao tiếp mật khác. Thông dịch viên cũng phải cố gắng không lặp lại hoặc tiết lộ thông tin mà họ có được trong quá trình thực hiện công việc của mình có thể liên quan đến vụ kiện pháp lý. Trong trường hợp thông dịch viên nhận biết rằng thông tin ám chỉ khả năng sắp làm hại một người hoặc liên quan đến tội ác sắp thực hiện trong quá trình xét xử vụ kiện, thì thông dịch viên phải nhanh chóng tiết lộ thông tin đó cho chuyên gia pháp lý thích hợp không liên quan đến vụ kiện và yêu cầu tư vấn liên quan đến xung đột về trách nhiệm chuyên môn có khả năng xảy ra.

TIÊU CHUẨN 6: HẠN CHẾ Ý KIẾN CÔNG CỘNG

Thông dịch viên không thảo luận công khai, báo cáo, hoặc nêu ý kiến về vấn đề mà họ đang hoặc đã và đang tham gia, cho dù thông tin đó không được bảo mật hoặc luật pháp không yêu cầu bảo mật.

TIÊU CHUẨN 7: PHẠM VI HÀNH NGHỀ

Thông dịch viên sẽ tự giới hạn mình với việc thông dịch hoặc biên dịch, sẽ không có ý kiến tư vấn pháp lý, trình bày ý kiến cá nhân với những người mà họ đang thông dịch,

hoặc tham gia vào bất kỳ hoạt động nào khác mà có thể được hiểu là cấu thành dịch vụ khác ngoài việc thông dịch hoặc biên dịch trong khi làm việc với tư cách là thông dịch viên.

Dẫn giải:

Do thông dịch viên chỉ chịu trách nhiệm về việc cho phép người khác giao tiếp, họ nên tự giới hạn mình chỉ với hoạt động thông dịch hoặc biên dịch. Thông dịch viên nên cố gắng không khởi xướng các cuộc trò chuyện trong khi thông dịch trừ khi cần thiết để đảm bảo việc thông dịch chính xác và đúng sự thật. Thông dịch viên có thể phải khởi xướng việc giao tiếp trong vụ kiện khi họ nhận thấy điều đó cần thiết để đề nghị hỗ trợ họ thực hiện nhiệm vụ. Ví dụ về những trường hợp đó là đề nghị hướng dẫn khi không thể hiểu hoặc không thể diễn tả một từ ngữ hoặc suy nghĩ, đòi hỏi người nói phải tiết chế tốc độ giao tiếp của họ hoặc lặp lại hoặc nói lại một điều nào đó, điều chỉnh sai sót thông dịch của chính họ, hoặc thông báo cho tòa án biết về những nghi ngại về khả năng hoàn tất công việc một cách thành thạo của mình. Trong những trường hợp đó, họ nên làm rõ rằng họ đang tự nói cho mình. Thông dịch viên có thể truyền tải ý kiến tư vấn pháp lý từ luật sư cho một người chỉ khi luật sư đó đang thực hiện điều này. Thông dịch viên không được giải thích mục đích của các hình thức, dịch vụ, hoặc hành động như là một luật sư hay nhà tư vấn trừ khi họ đang thông dịch cho một người đang thực hiện với tư cách chính thức đó. Thông dịch viên có thể chuyển ngữ ngôn ngữ trong một mẫu đơn cho một người đang điền vào mẫu đơn, nhưng không được giải thích mẫu đơn đó hoặc mục đích của mẫu đơn cho người đó. Thông dịch viên sẽ không đích thân thực hiện công việc của một viên chức mà công việc đó là trách nhiệm chính thức của viên chức tòa án khác, bao gồm, nhưng không giới hạn, thư ký tòa án, điều tra viên công bố trước phiên tòa hoặc phòng vấn viên, hoặc luật sư quản chế.

TIÊU CHUẨN 8: ĐÁNH GIÁ VÀ BÁO CÁO NHỮNG TRỞ NGẠI CHO VIỆC THỰC HIỆN

Thông dịch viên luôn đánh giá khả năng cung cấp dịch vụ của mình. Khi thông dịch viên có bất kỳ nghi ngại nào về khả năng hoàn tất thành thạo công việc của mình, họ sẽ truyền đạt ngay lập tức nghi ngại đó với chuyên gia pháp lý thích hợp.

Dẫn giải:

Nếu cách thức hoặc ngôn ngữ trao đổi của người không nói tiếng Anh không thể sẵn sàng được thông dịch, thì thông dịch viên sẽ thông báo với chuyên gia pháp lý thích hợp. Thông dịch viên phải thông báo với viên chức chủ trì về bất kỳ giới hạn môi trường hoặc giới hạn vật lý nào làm cản trở hoặc gây trở ngại cho khả năng cung cấp dịch vụ thông dịch một cách thích hợp của họ (ví dụ như phòng xét xử không đủ yên tĩnh để lắng nghe hoặc để người không nói bằng tiếng Anh lắng nghe, nhiều người nói cùng lúc, hoặc thân chủ hoặc nhân chứng của tòa án nói với tốc độ quá nhanh để thông dịch viên có thể thông dịch một cách thích hợp). Thông dịch viên ngôn ngữ ký hiệu phải chắc chắn rằng họ có thể vừa nhìn vừa truyền đạt đầy đủ các yếu tố ngôn ngữ trực quan cần thiết để giao tiếp, bao gồm nét mặt và cử động của cơ thể, cũng như cử chỉ bàn tay. Thông dịch viên nên thông báo cho viên chức chủ trì về yêu cầu cần nghỉ giải lao để duy trì khả năng tinh táo về mặt tinh thần và thể chất cũng như ngăn chặn tình trạng mệt mỏi của thông dịch viên. Thông dịch viên nên đề nghị và khuyến khích sử dụng nhóm thông dịch khi cần. Thông dịch viên được khuyến khích đặt câu hỏi về tính chất của vụ việc nếu có thể trước khi chấp nhận công việc. Điều này cho phép

thông dịch viên vận dụng tốt hơn năng lực, kỹ năng và kinh nghiệm chuyên môn của mình vào công việc tiềm năng và đánh giá chính xác hơn khả năng đáp ứng thành thạo những công việc này. Thông dịch viên thậm chí có năng lực và kinh nghiệm vẫn có thể gặp phải những vụ việc mà các vụ kiện thông thường bất ngờ liên quan đến thuật ngữ kỹ thuật hoặc chuyên ngành xa lạ đối với thông dịch viên (ví dụ như lời khai không có trong kế hoạch của nhân chứng chuyên gia). Khi xảy ra trường hợp đó, thông dịch viên nên yêu cầu giải lao ngắn để tự làm quen với chủ đề. Nếu việc làm quen với thuật ngữ đòi hỏi phải có thêm thời gian hoặc cần nghiên cứu sâu rộng hơn, thông dịch viên nên thông báo với viên chức chủ trì. Thông dịch viên sẽ cố gắng không nhận vụ việc nếu họ cảm thấy ngôn ngữ và chủ đề của vụ việc đó có khả năng vượt quá kỹ năng hoặc năng lực của họ. Thông dịch viên không nên cảm thấy hối hận về việc thông báo cho viên chức chủ trì biết nếu họ cho rằng mình không thể thực hiện công việc một cách thành thạo do không biết rõ thuật ngữ, thiếu sự chuẩn bị, hoặc khó hiểu nhân chứng hoặc bị đơn. Thông dịch viên phải thông báo với viên chức chủ trì về bất kỳ thành kiến cá nhân nào mà họ có thể có liên quan đến bất kỳ khía cạnh nào của vụ kiện. Ví dụ như thông dịch viên nào đã từng là nạn nhân của trường hợp tấn công tình dục có thể muốn không tham gia thông dịch cho các vụ việc liên quan đến tội phạm tương tự.

TIÊU CHUẨN 9: NHIỆM VỤ BÁO CÁO HÀNH VI VI PHẠM ĐẠO ĐỨC

Thông dịch viên sẽ báo cáo cho chuyên gia pháp lý thích hợp về bất kỳ nỗ lực nào làm cản trở việc chấp hành luật pháp, bất kỳ quy định nào trong tiêu chuẩn này hoặc bất kỳ chính sách chính thức nào khác chi phối việc thông dịch và biên dịch pháp lý tại tòa án của họ.

Dẫn giải:

Do người sử dụng dịch vụ thông dịch thường hiểu sai về vai trò đúng đắn của thông dịch viên, họ có thể yêu cầu hoặc mong đợi thông dịch viên làm nhiệm vụ hoặc tham gia vào các hoạt động trái với các quy định trong tiêu chuẩn này hoặc luật pháp, quy định, hoặc chính sách khác chi phối thông dịch viên tòa án. Nhiệm vụ của thông dịch viên là thông báo cho những người đó biết về nghĩa vụ chuyên môn của mình. Nếu khi đã biết về những nghĩa vụ này mà người đó vẫn yêu cầu thông dịch viên vi phạm chúng, thì thông dịch viên nên báo cáo với thông dịch viên giám sát, chuyên gia pháp lý thích hợp để giải quyết tình huống.

TIÊU CHUẨN 10: PHÁT TRIỂN CHUYÊN MÔN

Thông dịch viên sẽ không ngừng cải thiện các kỹ năng và kiến thức của mình, thúc đẩy tính chuyên môn qua các hoạt động như đào tạo và giáo dục chuyên môn, tương tác với các đồng nghiệp và chuyên gia trong lĩnh vực có liên quan.

Dẫn giải:

Thông dịch viên phải không ngừng cố gắng nâng cao kiến thức chuyên môn về ngôn ngữ mà họ làm việc, bao gồm các khuynh hướng hiện tại và trước đây về sử dụng thuật ngữ kỹ thuật, biệt ngữ, và thuật ngữ vùng cũng như việc ứng dụng trong các vụ kiện tòa án. Thông dịch viên luôn am hiểu về tất cả các quy chế, quy tắc tòa án và chính sách tư pháp liên quan đến việc thực hiện công việc chuyên môn của họ. Thông dịch viên nên tìm hiểu để nâng cao tiêu chuẩn chuyên môn qua việc tham gia các hội thảo, cuộc họp chuyên môn, tương tác với đồng nghiệp, và đọc tài liệu mới nhất trong lĩnh vực.